

Số: 689../TB-BVĐHYTB

Hưng Yên, ngày 22. tháng 9 năm 2026

V/v cung cấp báo giá hàng hóa

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế chuyên khoa chấn thương phục vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Y Thái Bình năm 2027 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

Địa chỉ: Số 373 phố Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ds Trang, số điện thoại: 098.793.9669

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản ký đóng dấu: Gửi về Ds Trang, Khoa Dược, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, Số 373 phố Lý Bôn, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

- Bản excel và scan gửi vào gmail: khoaduocbvdytb2022@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ 15 giờ 00 phút ngày 28 tháng 09 năm 2026 đến 15 giờ 00 phút ngày 09 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá được nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 09/10/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: *Chi tiết tại Phụ lục đính kèm (PL03)*

2. Địa điểm cung cấp: tại kho Vật tư y tế, Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là 15 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

-Tạm ứng: Không áp dụng



- Thanh toán: Thanh toán nhiều lần trên cơ sở hóa đơn, biên bản bàn giao nghiệm thu của từng lần giao, nhận hàng.

5. Các thông tin khác:

- Kính đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo hướng dẫn đã nêu tại các phụ lục đính kèm công văn này. (PL1, PL2).

- Lưu ý: Để đánh giá đáp ứng về kỹ thuật của hàng hoá do đơn vị báo giá so với yêu cầu của Bệnh viện, đề nghị các Công ty thực hiện đầy đủ các yêu cầu nêu tại các phụ lục đính kèm công văn. Báo giá không cung cấp đầy đủ theo thông tin yêu cầu tại phụ lục của công văn thì Bệnh viện sẽ không có đủ căn cứ để tổng hợp, xem xét.

Bệnh viện Đại học Y Thái Bình trân trọng kính mời quý đơn vị báo giá cho Bệnh viện trong thời gian quy định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng Website BV;
- Hệ thống mạng ĐT quốc gia;
- Lưu: VT, k.Dược.



PGS.TS.BS Nguyễn Xuân Bái

PHỤ LỤC 1 MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 689/TB-BVĐHYYB ngày 08.. tháng 09 năm 2026 của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình, chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] báo giá cho Bệnh viện thông tin cụ thể như sau:

1. Báo giá cho các loại thiết bị y tế:

Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Mã hiệu/chủng loại/model	Thông số kỹ thuật	Chứng nhận	Phân loại TTBT/ YT	Quy cách đóng gói	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (%)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và các dịch vụ liên quan nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VAT VNĐ)	Đơn giá trúng thầu gần nhất	Tài liệu tham chiếu giá trúng thầu (QĐ số .. ngày tháng năm...)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày/10/2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày].

3. Tên cán bộ phụ trách khi cần liên hệ: Số điện thoại:.....

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá nêu trong Báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của Pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
5. Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều mặt hàng vật tư y tế. Trường hợp quý đơn vị báo giá thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn thông số kỹ thuật mời báo giá cần ghi rõ kèm các tài liệu chứng minh để bệnh viện hoàn thiện xây dựng thông số kỹ thuật.

....., ngày tháng năm 2026
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC 2: BẢNG ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 68/TB-BVĐHYTB ngày 18. tháng 9 năm 2026 của BV Đại học Y Thái Bình)

1. Bảng đáp ứng kỹ thuật hàng hóa chào giá

Bảng 1:

Tên phần	STT theo phần	STT TB mời chào giá	Tên hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thông số kỹ thuật chào giá	Các điểm không đạt kèm thuyết minh
					Nêu các thông số kỹ thuật của hàng hóa tương ứng với các tính năng kỹ thuật yêu cầu	- Nếu rõ các thông số không đáp ứng của hàng hóa (nếu có) kèm theo thuyết minh lý giải - Trường hợp có công nghệ/giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể

2. Yêu cầu chung về lập báo giá:

Bảng 2:

Thông tin	Chỉ tiêu	Đánh giá đáp ứng kỹ thuật của Báo giá
Công ty phải lập bảng đáp ứng tính năng chi tiết của hàng hóa do Công ty chào so với yêu cầu của Bệnh viện như Bảng 1 tại Phụ lục 02	Có bảng đáp ứng với đầy đủ thông tin yêu cầu	Đáp ứng
	Không có bảng đáp ứng hoặc bảng đáp ứng không có đầy đủ thông tin.	Không đáp ứng

- Bệnh viện đánh giá mức độ đáp kỹ thuật của hàng hóa công ty chào dựa trên cơ sở Bảng kê khai thông số kỹ thuật do - **công ty tự kê khai** - tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung do công ty tự kê khai. Trường hợp cần thiết Bệnh viện sẽ yêu cầu làm rõ, công ty phải cung cấp tài liệu để chứng minh.
- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 03 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Bệnh viện xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.
- Trường hợp hàng hóa công ty chào **không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về Tính năng, thông số kỹ thuật và/hoặc Chứng nhận và Xuất xứ, Bệnh viện đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá** và ghi rõ các tiêu chí không đáp ứng. Bệnh viện sẽ xem xét tổng thể các tiêu chí và giá chào của công ty. Nếu (các) tiêu chí không đáp ứng không ảnh hưởng quá nhiều đến tính năng, công dụng, chất lượng của hàng hóa, Bệnh viện sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.
- Để đảm bảo tính đồng bộ, đề nghị công ty chào giá đầy đủ các danh mục hàng hóa trong 1 phần.
- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả trúng thầu **gần nhất** trong vòng 12 tháng (nếu có) của (các) thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Bệnh viện.
- Trường hợp công ty có nhiều thiết bị, nhiều model cùng đáp ứng với nhiều mức giá khác nhau thì công ty làm cho mỗi thiết bị, mỗi model một bảng đáp ứng kỹ thuật, báo giá mỗi model riêng biệt.

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số 063/TB-BVĐHYTB ngày 28...tháng 9 năm 2026 của Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật tương đương	Xuất xứ	Quy cách đóng gói tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ khớp háng bán phần không xi	Bộ khớp háng bán phần không xi măng bao gồm: - Ổ cối bán phần - Chòm khớp Chất liệu hợp kim Cobalt-chromium hoặc tương đương có các kích cỡ khoảng 22mm, 28mm. - Chuôi chất liệu hợp kim Titan hoặc tương đương, các cỡ. Góc cổ nghiêng trong khoảng 132-138 độ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc FDA Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	Bộ/ hộp	Bộ	50
2	Bộ khớp háng bán phần không xi chuỗi dài	Bộ khớp háng bán phần không xi măng chuỗi dài bao gồm: - Ổ cối bán phần - Chòm khớp: Chất liệu hợp kim Cobalt-chromium hoặc tương đương có các cỡ khoảng 22mm và 28 mm. - Chuôi vật liệu hợp kim Titan hoặc tương đương. Có các kích thước tương ứng với chiều dài cả chuỗi (tổng chiều dài thân chuỗi và cổ chuỗi) ≥ 200 mm các cỡ. Góc cổ nghiêng trong khoảng 132-138 độ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc FDA Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	Bộ/ hộp	Bộ	15
3	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chòm kim loại	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng chòm kim loại bao gồm: - Ổ cối chất liệu hợp kim Titanium hoặc tương đương, các cỡ. Vít ổ cối các cỡ - Lót đệm bằng vật liệu cao phân tử, có bờ chống trật; - Chòm chất liệu Cobalt Chrome hoặc tương đương, có các đường kính các cỡ khoảng 28mm, 32mm, 36mm; - Chuôi cổ: chất liệu Titanium hoặc tương đương. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc FDA Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	Bộ/ hộp	Bộ	50
4	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng ít xâm lấn	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng ít xâm lấn bao gồm: - Ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium hoặc tương đương, các cỡ. Vít ổ cối các cỡ - Lót đệm bằng vật liệu cao phân tử, có bờ chống trật; - Chòm chất liệu Cobalt Chrome hoặc tương đương, đường kính các cỡ khoảng 28mm, 32mm, 36mm; - Chuôi cổ: chất liệu Titanium hoặc tương đương, các cỡ. - Có đầy đủ bộ dụng cụ để mổ ít xâm lấn (gồm Mũi khoan ổ cối mổ ít xâm lấn; Ống trocar dẫn đường cho dụng cụ mổ ít xâm lấn) Sử dụng kỹ thuật mổ ít xâm lấn, bảo tồn bao cơ và không cắt bao khớp. - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc FDA Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	Bộ/ hộp	Bộ	10
5	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng hai trục linh động	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng hai trục linh động gồm: - Ổ cối: Chất liệu hợp kim Titanium hoặc tương đương, các cỡ. Vít ổ cối các cỡ - Lót đệm chòm bằng vật liệu cao phân tử các cỡ - Lót đệm xoay chất liệu kim loại, phủ titanium và HA các cỡ. - Chòm chất liệu Cobalt Chrome hoặc tương đương, đường kính các cỡ. - Chuôi cổ: chất liệu Titanium hoặc tương đương, các cỡ, - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc FDA Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	Bộ/ hộp	Bộ	10

STT	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật tương đương	Xuất xứ	Quy cách đóng gói tham khảo	Đơn vị tính	Số lượng
6	Bộ khớp gối toàn phần bảo tồn xương	Bộ khớp gối toàn phần bảo tồn xương có xi măng bao gồm: - Lõi cầu xương đùi có xi măng chất liệu Cobalt Chrome hoặc tương đương, các cỡ. - Mâm chày chất liệu Cobalt Chrome hoặc tương đương, các cỡ. - Lớp đệm mâm chày chất liệu Polyethylen cao phân tử hoặc tương đương, cố định hoặc linh động, các cỡ - Xi măng kháng sinh cho khớp gối - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc FDA Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	Bộ/ hộp	Bộ	15
7	Bộ khớp vai bán phần có xi măng	Bộ khớp vai bán phần có xi măng gồm: - Chỏm khớp: chất liệu hợp kim Cobalt Chrome hoặc thép không gỉ, các cỡ - Chuôi khớp: Chất liệu hợp kim Titanium, các cỡ - Cổ chuôi khớp vai: Chất liệu hợp kim Titanium kèm vít khóa, các cỡ - Xi măng kháng sinh - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc FDA Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	Bộ/ hộp	Bộ	10
8	Đinh kit-ne đường kính các cỡ	Đinh kit-ne chất liệu thép không gỉ các cỡ - Đường kính từ khoảng 1.0 mm đến 3.0mm hai đầu nhọn - Đạt tiêu chuẩn ISO13485 Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	Túi 10 cái	Cái	300
9	Bộ đinh nội tủy					
9.1	Đinh nội tủy các cỡ	Đinh nội tủy xương đùi, xương chày các cỡ 'Đinh đặc có tối thiểu 4 lỗ bắt vít, đinh gấp góc ở đầu gần. Đầu xa thuôn nhọn, thân đinh trơn. Đường kính đinh từ $\geq 8\text{mm}$; chiều dài đinh $\geq 220\text{mm}$. Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485 Hoặc tương đương Đồng bộ với Vít chốt ngang	Châu Âu hoặc G7.	1 cái/gói	cái	30
9.2	Vít chốt ngang các cỡ	Loại vít tự ta rô, đường kính vít khoảng 4.5mm. Đồng bộ với đinh nội tủy Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO13485 Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	5 cái/gói	cái	60
10	Bộ nẹp lòng máng 1/3					
10.1	Nẹp lòng máng 1/3, vít 3.5mm	Nẹp lòng máng 1/3; vít 3.5mm chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày khoảng $\geq 1.5\text{mm}$; rộng khoảng $\geq 10.0\text{mm}$; các cỡ Đồng bộ với vít xương cứng 3.5mm Đạt tiêu chuẩn ISO13485 Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	1 cái/túi	Cái	30
10.2	Vít xương cứng 3.5mm	Vít xương cứng đường kính ren 3.5mm chất liệu thép không gỉ. Đồng bộ với Nẹp lòng máng 1/3. Đạt tiêu chuẩn ISO13485 Hoặc tương đương	Châu Âu hoặc G7.	10 cái/túi	Cái	180

Ghi chú:

- Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trên chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu, nhà cung cấp có thể báo giá những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn.
- Bất kỳ tên thương hiệu/mã ký hiệu nếu có tại Phụ lục này chỉ mang tính minh họa các tiêu chuẩn chất lượng tính năng kỹ thuật
- Số lượng các danh mục mời thầu có thể thay đổi tăng giảm không quá 50% so với số lượng mời chào giá.